

được bản thể của tinh minh, cần thực hiện vô tâm, bản thể nó tự hiện như mặt nhật trên không, chiếu khắp mười phương không chỗ chướng ngại. Người học đạo chỉ nhận ra kiến văn giác tri đã làm ra các động tác, nếu chấp kiến văn giác tri là tâm tức mất hết đường đi không chỗ nào để vào đạo. Kiến văn giác tri chỉ là những khoảng trống để lưu lộ ánh sáng của tinh minh, chứ không phải là tinh minh. Chúng ta ở nơi Kiến Văn giác tri mà nhận ra bản tâm, mà bản tâm không thuộc về kiến văn giác tri và cũng không lìa kiến văn giác tri mà có thể thấy, chỉ ở trên kiến văn giác tri mà khởi ra kiến giải, cũng không ở nơi kiến văn giác tri mà khởi ra động niệm, cũng không lìa kiến văn giác tri mà tìm tâm, cũng đừng bỏ kiến văn giác tri mà giữ một pháp khác; không phải chính nó, không trụ và không chấp nó, ngang dọc tự do chỗ nào cũng là đạo tràng.

Người đời nghe nói Chư Phật truyền tâm pháp liền nghi trên tâm riêng có pháp, có thể chứng, có thể lấy, liền lấy tâm tìm pháp. Họ không biết Tâm chính là Pháp, pháp chính là tâm, nên không thể lấy tâm để tìm tâm, dù trải qua muôn kiếp kiếm tìm cũng không có một ngày được tâm. Họ đâu biết rằng ngay trong lúc vô tâm đó là gốc của các pháp. Như người lục sĩ quên trên trán mình có hạt châu cố tìm kiếm bên ngoài, chạy tìm khắp nơi trọn không thể tìm được, nếu gặp người trí chỉ cho,



lúc đó liền thấy châu của mình xưa nay vẫn ở trên trán. Người học Đạo mê bản tâm mình, không nhận ra ông Phật trong tâm mình, rồi chạy tìm bên ngoài, khởi các công hạnh căn cứ theo thứ lớp để chứng, nhiều kiếp cần cầu vĩnh viễn không được thành đạo, không bằng thực hiện Vô-Tâm, chắc biết được tất cả pháp vốn không có và cũng không thể được, không có chỗ nương gá không có năng sở, không động lai, vọng niệm liền thành Bồ Đề. Khi chứng đạo là chứng bản tâm mình, nhiều kiếp dụng công tu để được Phật là Phật rỗng, như người lục sĩ khi được hạt minh châu, chính là hạt châu trên trán mình, cần gì ra sức tìm hạt châu bên ngoài. Nên Phật nói: "Ta ở nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác thiệt không có được một chút gì!" Ngài e người không tin nên dẫn chỗ thấy của năm mắt, chỗ nói của năm lời chân thật không dối đó là nghĩa để thứ nhất.

Người học đạo đừng chấp tứ đại này làm thân, vì tứ đại không ngã, ngã cũng không có chủ. Đừng chấp Ngũ-uẩn làm tâm, vì ngũ uẩn không có ngã và không có chủ. Nên biết tâm ấy không ngã và không chủ, sáu căn hợp với sáu trần sanh ra sáu thức lại cũng như thế. Mười tám giới đã không thì tất cả đều không, chỉ có tâm mình lỏng lẻo trong sạch có cả thức thực và trí thực. Thân tứ đại đối khát khốn khổ, thuận theo cấp dưỡng, không sanh lòng tham đắm gọi là Trí Thực. Lòng thèm mùi vị đối sanh ra phân biệt chỉ mong ngon miệng không sanh lòng nhàm chán gọi là Thức Thực.

Thịnh văn là người như nghe tiếng mà ngộ, hàng Thịnh Văn không liễu được tự tâm, từ chỗ nghe sanh ra hiểu biết, hoặc do thần thông, đoan tướng, ngôn từ vận động, nghe nói về Bồ Đề Niết Bàn, Tu trải qua ba A Tăng Kỳ Kiếp mới thành đạo. Trái lại Phật Thừa chỉ cần ngay lúc ấy đón ngộ tự tâm, biết mình xưa nay vốn là Phật, không một pháp có thể được, không một hạnh có thể tu. Đây là con Đường Vô Thượng, là Phật Chơn Như. Người học đạo chỉ sợ một niệm CÓ làm cho ngăn cách với Đạo, mỗi niệm đều VÔ TƯỚNG, mỗi niệm đều VÔ VI, đó là người học đạo thành Phật. Tất cả pháp không cần học, chỉ học không cầu và không chấp, vì không cầu thì tâm không sanh, không chấp thì tâm chẳng diệt, không sanh không diệt chính là Phật Thiệt.

(Còn tiếp kỳ sau)